

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYỀN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 02/8/2022.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

**- Thành P án Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm P án – Chủ tọa P iên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn H P ượng.

**- Thư ký P iên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng tham gia P iên tòa:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lý Thị H, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn P , huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Dương Ngọc Nh , sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Th , xã Th1, huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06/3/2022, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày: Bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh kết hôn vào năm 2011. Đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1, huyện M , tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, bà H và ông Nh chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì P át sinh mâu thuẫn, không hợp nhau về quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh phúc. Kể từ năm 2020 thì bà H và ông Nh không còn sống chung

đến nay. Bà Lý Thị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Dương Ngọc Nh

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh có một người con chung là cháu Dương Thị Ngọc T, sinh ngày 01/01/2012. Con chung hiện nay đang sống chung với bà Lý Thị H. Bà Lý Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Dương Ngọc Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Dương Ngọc Nh :* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Dương Ngọc Nh theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Nh không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia P iên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia P iên toà xét xử sơ thẩm.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022, con chung từ 07 tuổi trở lên cháu Dương Thị Ngọc T trình bày:* Nếu cha và mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lý Thị H.

Tại P iên tòa hôm nay, Kiểm sát viên P át biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm P án, Hội đồng xét xử, Thư ký P iên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Dương Ngọc Nh đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nh vẫn vắng mặt không có lý do, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 6 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị H; Về con chung: Giao cho bà Lý Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Thị Ngọc T, sinh ngày 01/01/2012 đến đủ 18 tuổi. Ông Dương Ngọc Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị H không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và

nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét;  
Về án P í sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của P áp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại P iên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Ngọc Nh đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nh vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lý Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[1] Bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh kết hôn vào năm 2011. Đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th1, huyện M , tỉnh Sóc Trăng, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 128 ngày 17/8/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh là hôn nhân hợp P áp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho ông Nh về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 46/TB-TLVA ngày 29/3/2022, thông báo cho các đương sự để tham gia P iên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh , nhưng ông Nh vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Bà H kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Nh, vì từ năm 2020 đến nay bà H và ông Nh không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, bà H và ông Nh không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị H.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lý Thị H và ông Dương Ngọc Nh có 01 người con là Dương Thị Ngọc T, sinh ngày 01/01/2012, hiện nay con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu Dương Thị Ngọc T đang sống với bà H và tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022 (BL 15) cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống quen thuộc và cuộc sống hiện tại của cháu T, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cho bà H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Thị Ngọc T đến đủ 18 tuổi. Ông Dương Ngọc Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị H không yêu cầu ông Dương Ngọc Nh cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án P í sơ thẩm: Bà Lý Thị H P ải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009903 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, bà H đã thực hiện xong.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo P áp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án P í, lệ P í Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị H được quyền ly hôn với ông Dương Ngọc Nh .

[2] Về con chung: Giao cho bà Lý Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Dương Thị Ngọc T, sinh ngày 01/01/2012 đến đủ 18 tuổi.

[3] Ông Dương Ngọc Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị H không yêu cầu ông Dương Ngọc Nh cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án P í: Bà Lý Thị H P ải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009903 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M . Như vậy, bà H đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện M ;
- Các đương sự;
- UBND xã Th1;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM P ÁN – CHỦ TỌA P IÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**